TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 34/2018/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 39/2018/QĐ-TA ngày 07/9/2018, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Lê Thị Hoài T; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Anh Võ Phúc T; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa Séc.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Võ Phúc T, sinh ngày 01/6/1952; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (là bố đẻ của anh T- được anh T ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Chị Lê Thị Hoài T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Võ Phúc T đăng ký kết hôn ngày 01/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng, đến tháng 6/2007 thì anh T đi lao động nước ngoài. Năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lớn, nguyên nhân do chị T đánh lô đề bị thua nên phải vay tiền nặng lãi ở bên ngoài, anh T đã giúp chị trả nợ (khoảng năm trăm triệu đồng), chị T đã hứa không bao giờ vi phạm, tuy nhiên đến đầu năm 2018, do bị lôi kéo nên chị tiếp tục đánh lô

đề và tiếp tục vay tiền nặng lãi đến trên bảy trăm triệu đồng nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nhận thấy, bản thân có quá nhiều lỗi lầm nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và Anh Võ Phúc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Ngọc A, sinh ngày 31/8/2007 chị yêu cầu công nhận sự thỏa thuận giao con chung cho Anh Võ Phúc T chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng có khối tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 120m^2 xây trên đất của ông bà nội để lại (cho Ông Võ Phúc T) tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 dàn karaoke, 01 xe máy, 01 điều hòa, 02 tủ gỗ (những đồ dùng này chị Tđã chuyển về nơi ở mới), yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận: Giao ngôi nhà cấp 4 xây trên đất ông bà nội tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cho Anh Võ Phúc T sở hữu, quản lý, sử dụng. Giao các tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 dàn karaoke, 01 xe máy, 01 điều hòa, 02 tủ gỗ cho Chị Lê Thị Hoài T sở hữu, quản lý, sử dụng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ riêng: Nợ riêng của ai người đó tự chịu trách nhiệm trả.

Anh Võ Phúc T trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Tvề quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ. Nhận thấy, bản thân lao động ở nước ngoài vất vả, chắt chiu từng đồng tiền để lo cho gia đình, đã phải trả một khoản nợ lớn do vợ đánh lô đề, nay vợ tiếp tục đi vào con đường lô đề, nên không thể tha thứ, không thể tiếp tục chung sống với người vợ như vậy nên anh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và phân chia tài sản chung của anh với Chị Lê Thị Hoài T.

Anh Võ Phúc T yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho Ông Võ Phúc T, sinh ngày 01/6/1952, CMND số 231040235; địa chỉ hiện tại ở Thôn L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (là bố đẻ của anh T).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Võ Phúc T, lao động tại nước Cộng Hòa Séc, đã sử dụng hộ chiếu số B0361382 để xuất nhập cảnh 7 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 16/5/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho Ông Võ Phúc T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Ttheo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hoài T và Anh Võ Phúc T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của Anh Võ Phúc T và Chị Lê Thị Hoài T hạnh phúc được một thời gian ngắn. Năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị Tđánh lô đề thua lỗ và phải vay nặng lãi. Mặc dù anh Tđã tha thứ và trả hết nợ cho chị nhưng chị không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục bị cuốn vào lô đề và phải vay nặng lãi tiếp tới trên bảy trăm triệu đồng vì vậy mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự lo cuộc sống riêng của bản thân.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của Chị Lê Thị Hoài T và Anh Võ Phúc T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị Tvà anh Tđã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Võ Phúc T và Chị Lê Thị Hoài T đã thỏa thuận giao con chung Võ Ngọc A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tkhông phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu A có nguyện vọng được ở với bố.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*". Như vậy, Anh Võ Phúc T và Chị Lê Thị Hoài T đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận đó cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Võ Ngọc A. Tuy nhiên, hiện tại anh Tđang lao động nước ngoài, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu, Anh Võ Phúc T và Ông Võ Phúc T (bố đẻ của anh T) đã có sự thỏa thuận: Ông T chăm sóc cháu A thay anh T trong thời gian anh T đang lao động tại nước ngoài. Sự thỏa thuận này của các bên là tự nguyện và thực tế cháu Võ Ngọc A đang được Ông Võ Phúc T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hoài T đồng ý với sự thỏa thuận này.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về khối lượng tài sản chung, cách phân chia tài sản chung (có văn bản phân chia) mà không có tranh chấp vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của đương sự: Giao ngôi nhà cấp 4 xây trên đất ông bà nội tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cho Anh Võ Phúc T sở hữu, quản lý, sử dụng. Giao các tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm ti vi, tủ lạnh, dàn karaoke, xe máy, điều hòa, tủ gỗ cho Chị Lê Thị Hoài T sở hữu, quản lý, sử dụng (Những tài sản này chị Tđã vận chuyển về nơi ở mới).

[3.3] Về nợ: Nợ chung: Không có; Nợ riêng: Mặc dù các bên đều có nợ riêng nhưng cũng đã tự xác định nợ riêng của Chị Lê Thị Hoài T, chị Tphải chịu trách nhiệm trả, nợ riêng của Anh Võ Phúc T, anh Tphải chịu trách nhiệm trả mà không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Hoài T và Anh Võ Phúc T.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận: Giao con chung Võ Ngọc A, sinh ngày 31/8/2007 cho Anh Võ Phúc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Tchưa về nước thì Ông Võ Phúc T tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A thay anh T. Chị Lê Thị Hoài T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận: Giao ngôi nhà cấp 4, diện tích 120m^2 xây trên đất của Ông Võ Phúc T tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cho Anh Võ Phúc T sở hữu, quản lý, sử dụng. Giao các tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 dàn karaoke, 01 xe máy, 01 điều hòa, 02 tủ gỗ cho Chị Lê Thị Hoài T sở hữu, quản lý, sử dụng.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của Chị Lê Thị Hoài T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001232 ngày 14/8/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T,huyện Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào